

KINH
HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT THẦN CHÚ
Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Đàm Ma Mật Đa
Nước Kế Tân - Đời Tống.

Việt Dịch: Tuệ Khai cư sĩ - Phan Rang
Chứng nghĩa: Tỳ Kheo Thích Đồng Minh

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Tôi nghe như vậy, một thuở đức Phật ở tại trú xứ của tiên thánh trong núi Khư La Đề Gia, cùng với vô số chúng đại Tỳ kheo và số chúng Đại Bồ tát nhiều vô lượng vô biên như cát sông Hằng. Ngài diễn nói kinh Công Đức Như Lai rồi, bấy giờ ở phương Tây có ngọc báu Như Ý tự nhiên xuất hiện với trăm ngàn ngọc báu Thích ca tỳ lăng già làm quyến thuộc. Sự phát ra ánh sáng của ngọc báu Như Ý đó đều suốt qua hết. Sắc tượng bốn ánh sáng lớn của người, trời, Thanh văn, Bồ tát ở cõi này đều diệt không còn. Chỉ còn lại đức Như Lai và ngọc báu Như Ý, còn bao nhiêu thứ khác đều đồng tương với vô lượng vô biên, chẳng thể ngôn thuyết hư không.

Lúc bấy giờ, quang sắc của đức Thế Tôn sáng thêm. Chúng sinh trong hội đều chẳng thấy nhau, cũng chẳng được tiếp xúc thân sắc hình tướng. Sự nhìn ngắm của họ cũng chẳng thấy ánh sáng mặt trời, mặt trăng và tinh tú. Mắt chẳng thấy sắc, tai chẳng nghe tiếng, mũi chẳng ngửi hương, lưỡi chẳng biết vị, thân chẳng giác xúc, tâm, tâm số pháp, chẳng kể pháp, không ngã và ngã sở, chỉ thấy sắc tướng quang minh của đức Như Lai và ngọc báu Như Ý. Bồ tát tại hội trụ ở Thập Địa, được Thủ Lăng Nghiêm tam muội, nhất sanh bồ xứ, thân tối hậu, tâm chẳng sợ hãi. Vì sao vậy ? Vì đã giải được đệ nhất nghĩa không Chân Như bảo tướng của các pháp. Số Bồ tát còn lại, các chúng Thanh văn, trời, rồng, Dạ xoa, A tu la, Khẩn na la, Câu bàn trà, Tỳ xá già, Phú đa na, Ca tra phú đa na, người và chẳng phải người,

các người đến hội đều kinh sợ hết. Hoặc ở đây đó chẳng thấy biết nhau, đây là việc gì mà không nơi hỏi han!

Lúc bấy giờ, trong hội có vị Đại Bồ tát tên là Phạm Âm đứng dậy, chấp tay hướng về đức Phật mà nói kệ rằng :

Các pháp nghĩa thật chân	Chúng sinh chẳng thể biết
Ngu ở trong sáu căn	Tham trước các sắc ấm.
Một ấm chẳng nhìn xem	Tìm cầu ở sắc tướng
Nay có chúng như trên	Nghi hoặc với Phật pháp.
Nguyện xin Phật Thế Tôn	Diễn nói tướng chân thật !
Với đây, đó giải thông	Mau chứng như không nhẫn.
Bậc dũng mãnh tu thiên	Thân chẳng thể luận nói
Báu Ma ni Như ý	Tại đỉnh hiện rõ ràng.
Thích ca lãng già bảo	Cách nhau cũng rất gần(chẳng xa)
Ngọc đến các sinh chúng	Đến bờ kia kiện cường
Đều có đại trí tuệ	Muốn đến thấy Thế Tôn
Ắt nói thậm thâm pháp	Quyết định không nghi nan
Nguyện xin Phật Thế Tôn	An ủi những chúng đến
Thành tựu cho chúng sinh	Sở hạnh của Đại sĩ !

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Như lời nói của ông	Việc làm sức tam muội
Người ấy trí tuệ thông	Mới được nghe việc đó.
Bồ tát Hư Không Tàng	Sở hạnh của đại sĩ
Không hí luận, không nường	Sức tam muội như vậy.
Với hai kiến trụ bền	Sở hạnh của ngu hoặc
Vì chấp trước đoạn, thường	Chẳng giải được đây, đó.
Nếu đối hai kiến này	Người muốn được giải thoát
Chấp trước dục chẳng nên	Mau được chứng các địa.

Đức Phật bảo Bồ tát Phạm Âm rằng :

- Nay thiện nam tử ! Bồ tát sơ hành (Bồ tát mới hành đạo Bồ tát) trước phải vì họ nói có duyên tướng tu hành sáu Ba la mật. Nếu có thể hiểu biết tánh của bốn đại chính là pháp sanh diệt thì nhiên hậu mới vì họ nói tất cả pháp chẳng thể ngôn thuyết không có tự tướng, chẳng sinh, chẳng diệt, không duyên, không sở hữu... tất cả các hạnh đều như vậy hết. Nếu có quan

sát như vậy thì lìa khỏi đoạn, thường, cũng không sợ hãi. Đối với tất cả pháp không duyên, không xúc (chạm xúc) thì có thể mau thỏa mãn sáu Ba la mật, cũng chẳng chấp trước các kiến đoạn và thường nữa.

Do thần lực của Phật nên khiến cho những người đến hội ở đại chúng này thấy, nghe, hay, biết đều như trước.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn liền đưa tay phải lên, bảo đại chúng rằng :

- Bồ tát Hư Không Tạng, hôm nay từ cõi đó đến mà Bồ tát này thiên định như biển, tịnh giới như núi, trí như hư không, tinh tấn như gió, nhẫn như Kim cương, tuệ như Hằng sa. Bồ tát ấy là tràng của các Bồ tát, là thầy dẫn đường đến Niết bàn, là sông ao của thiện căn, là bình báu của người nghèo, là mặt trời trong tối tăm, là ánh trăng cho kẻ mất lối, là núi của người sợ hãi, là thuốc hay của người bệnh phiền não, làm sạch các nước kiến, tiêu diệt các ma oán giống như sương bị chớp trị, như thuốc an-xà-na của người phá giới, là đất của các căn lành, là vòng hoa trong các hoa, là gương soi người ác hạnh, là mắt của kẻ không xấu hổ, là thầy thuốc giỏi của người bệnh, là giường ngồi của kẻ mệt lười, là có thể làm sung túc sự đói rỗng như trời Thi Lợi có thể trừ khát khao, thiếu thốn như ngọc nguyệt ái, soi người thiên định như ngọc Nhật ái, là xe của người hành đạo Bồ đề, là ao của người du hí thiên định, là hoa man của người tu pháp trợ đạo, là diệu quả của người làm những Ba la mật, là ngọc báu Như ý soi bậc Thập địa, che người trụ ở Thủ lăng nghiêm tam muội như cây Ba Lợi Chất Đa la, đoạn các kiến kết như dao bén, trừ khử tập khí như kim cương, có thể hàng phục trí ma oán như lửa mạnh. Thân Bồ tát ấy tức là pháp khí của chư Phật, vòng hoa đội đầu của Duyên giác, áo quần của Thanh văn, nhãn mục của chư thiên, chánh đạo của người, chỗ dựa của súc sinh, nơi về của ngã quỷ, nơi cứu hộ của địa ngục, pháp khí của chúng sinh, xe thuyền của Bồ tát, phụ tá của các đức Phật ba đời, giữ cửa thành pháp, đã có thể trang nghiêm mười tám pháp của Phật, đủ Nhất thiết trí. Tộc tính tử đó đáng được thọ sự cúng dường tối thắng của tất cả chúng sinh, chỉ trừ đức Như Lai. Các ông, những người đến hội đều nên đến gần, rồi tùy theo ý lực của mình mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, đem đủ thứ trân bảo, tràng phan, bảo cái, hương hoa, chuỗi ngọc... dọn sạch đường đi mà trang hoàng đẹp đẽ. Các ông chẳng bao lâu sẽ thành pháp khí như vậy.

Tất cả những chúng đến hội đều đứng dậy vòng tay, chấp tay hướng về phía Bồ tát Hư Không Tạng đến mà mừng vui kính lễ chiêm ngưỡng không chán.

Lúc bấy giờ, trong hội các vị Đại Bồ tát và Đại Thanh văn, vua trời, vua rồng, vua Dạ xoa, vua A tu la, vua Ca lâu la, vua Khẩn na la, vua Ma hâu la, các tiên nữ thông... đều tác khởi ý niệm này : “Chúng ta sẽ dùng đồ cúng tổi thắng gì để phụng hiến cúng dường tộc tính tử đó”. Bấy giờ, Đại Bồ tát Hư Không Tạng liền biến thể giới Ta Bà này không có núi đồi, đồng trống, gò đồng, ngòi khe, khử trừ xú uế, gió bụi, tiếng ghê rợn, hóa sinh ra những cây bảy báu mà hoa trái phát ra hương thơm vi diệu, cỏ cây nương theo đất đều thành bảy báu, bệnh khổ sẵn có của tất cả chúng sinh và khổ của địa ngục đều trừ diệt hết. Quân áo đồ ăn, thức uống, những đồ trang nghiêm thì tùy ý người yêu cầu mà đầy đủ. Thân sắc của con người đoan chánh, các căn hoàn bị đầy đủ. Con người không có phiền não, lòng họ tịch tịnh, ưa tu thiện căn, thâm tín Tam Bảo. Những người đến hội thì mỗi một chúng sinh, trên hai tay đều có ngọc báu Như Ý. Mỗi một viên ngọc báu đều phát ra ánh sáng chiếu soi khắp cõi Ta bà, khiến cho khắp nơi sáng rỡ, phát ra đủ thứ âm thanh nhạc trời vi diệu, mưa xuống đủ thứ áo trời, chuỗi ngọc, hoa trái, hương Đa ma la bát, hương Ngưu đầu chiên đàn và bột tạp hương... đựng đầy trong đồ đựng đẹp. Hai bên đường cõi ấy, Bồ tát hóa làm bảo đường giống như ngôi Tỳ Giả Diên Đường của Đế Thích. Trong đường ấy (nhà ấy) đều có thiên nữ đoan nghiêm như thể nữ thắng diệu của vua trời thứ sáu, tấu lên kỹ nhạc nhà trời. Bên trên đỉnh đức Thế Tôn, ở trong hư không, có bảo cái lớn, ngang dọc một trăm do tuần với mọi báu trang nghiêm như hoa cái của trời Phạm, xen lẫn vào là những màn lưới báu với sợi vàng, chân châu... Chúng đều phát ra âm nhạc. Đất sinh ra cỏ cây, hoa trái, cành lá cũng phát ra âm nhạc nhà trời. Những âm thanh ấy diễn nói sáu Ba la mật của pháp Đại thừa mà chúng sinh nghe thì đều được bất thoái chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đại chúng hội thấy Bồ tát Hư Không Tạng hiện đại trang nghiêm thì lòng sinh ra mừng vui, được chưa từng có, đều nói lên rằng :

- Chúng ta sẽ dùng vật gì, ở trước đức Thế Tôn, đặt bày pháp tòa để cho vị Tộc tính tử đó ngồi lên đây ?

Bấy giờ, trước đức Phật có hoa sen lớn tự nhiên xuất hiện, ngang dọc mùi dậm với bạch ngân làm thân, hoàng kim làm cánh, mã não làm đài, báu Phạm quang làm tua. Lại có hàng trăm ngàn hoa sen như vậy vây quanh. Ở trên hoa sen, Bồ tát Hư Không Tạng ngồi kiết già, trên đỉnh đầu có ngọc báu Như ý. Quyển thuộc đem theo của Bồ tát Hư Không Tạng đều ngồi ở trên những hoa sen vây quanh đó.

Lúc ấy, Bồ tát Di Lặc liền dùng kệ hỏi Bồ tát Dược Vương về việc từ trước đến nay các Bồ tát có danh tiếng lớn thì :

Trước lễ Phật Thế Tôn Nhiên hậu mới tựu tọa

Đại sĩ này vừa sang Hiện việc trang nghiêm diệu

Cũng chẳng lễ Thế Tôn Liền ngang nhiên tựu tọa ?

Bấy giờ, Đại Bồ tát Dược Vương dùng kệ đáp Đại Bồ tát Di Lặc rằng

:

Nay Đại sĩ này sang Đã trụ Phật thâm pháp

Chẳng thấy có chúng sanh Thân mình chẳng phân biệt.

Bồ tát Di Lặc lại dùng kệ hỏi :

Nếu chẳng thấy chúng sanh Ất trụ ở thật tể

Vì sao hiện trang nghiêm Nguyên đáp để quyết định ?

Bồ tát Dược Vương lại dùng kệ đáp :

Bậc dũng mãnh phương tiện Muốn thành tựu chúng sanh

Phàm ngu phân biệt hạnh Chẳng giải nghĩa thật chân

Chỉ biết đến thế đế Khô vì chẳng đạt chân

!

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Tộc tính tử rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Đúng như lời nói của ông ! Tất cả kẻ phàm phu chẳng thể biết việc làm phương tiện và cả giải thoát của một Tu đà hoàn. Giả sử tất cả chúng sinh chính là Tu đà hoàn thì chẳng thể biết hành động phương tiện và cả giải thoát của một Tư đà hàm. Như Tư đà hàm, A na hàm, A la hán chẳng thể biết hành động phương tiện và cả giải thoát của một Bích Chi Phật. Tất cả chúng sinh đều là pháp-già-kiếp Bích Chi Phật chẳng thể biết hành động phương tiện thành tựu chúng sinh và cả giải thoát của một Đại Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn. Tất cả chúng sinh đều là Bồ tát Vô sanh

pháp nhãn chẳng thể biết hành động phương tiện và cả giải thoát của một Đại Bồ tát được Thủ Lăng Nghiêm tam muội, các trí vô ngại, thông đạt đệ nhất nghĩa. Đại Bồ tát Hư Không Tạng này đã qua vô lượng vô biên kiếp được Vô sanh pháp nhãn, các trí vô ngại, Thủ Lăng Nghiêm tam muội, thông đạt đệ nhất nghĩa nên có thể biết hết hành động và các phiền não trong lòng của những chúng đến hội này. Hoặc có chúng sinh thấy sự đại trang nghiêm vi diệu đều được trụ ở Ly dục địa. Vị Tộc tính tử đó ở chỗ kia biến mất mà hiện đến cõi này như Hư không thần thông trí tuệ tam muội khiến cho các chúng sinh sinh ra lòng lìa khỏi dục Nhiên hậu Bồ tát ấy lại hiện Thế đế trang nghiêm tam muội khiến cho vô lượng chúng sinh được thành tựu tam muội như vậy, chẳng cùng chung với Thanh văn, Bích Chi Phật. Nếu vị Tộc tính tử đó hiện Đệ nhất nghĩa vô sanh trang nghiêm thì tất cả người, trời... cho đến Bồ tát bát trụ đều sinh ra kinh nghi mà chẳng thể biết hành động, tướng mạo. Công đức Phật pháp thậm thâm như vậy. Vị Tộc tính tử đó dùng phương tiện trí, ở trong tất cả biển Phật, Pháp, Tăng, lòng không có nghi hoặc, chẳng nhờ người khác mà biết trong pháp bí mật của tất cả Đại Bồ tát. Giống như trống có thể bày thiện đạo của chúng sinh và đạo Niết bàn có thể trị tâm bệnh phiền não và cả thân bệnh của chúng sinh. Có các chúng sinh ở nơi đồng hoang sanh tử bị tà kiến mai một mà chẳng thể biết hướng đến thiện đạo và Niết bàn phương tiện thì thường nên xưng danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng trong thâm tâm, lễ bái cung kính, đốt hương A già lâu mà cúng dường. Vị Tộc tính tử đó nhìn thấy lòng ô nhiễm và cả phiền não của các chúng sinh ấy. Rồi tùy theo phiền não, các kiến ngu si và căn lành đời trước của họ mà Bồ tát điều phục lòng họ. Nếu họ ở chỗ Phật, chỗ Pháp, chỗ Tăng mà gieo trồng thiện căn, hoặc làm phước nghiệp bố thí, phước nghiệp trì giới, phước nghiệp tu định rồi theo sở ứng ấy, hoặc ở trong mơ, hoặc trong giấc ngủ Bồ tát ấy thường dùng đại phương tiện mà thị hiện chánh đạo cho họ. Do phương tiện chân chánh nên họ mau chóng lìa khỏi tà kiến, tà hạnh, tà nguyện, tà tâm, tà thú (thú hương) khiến cho thân miệng ý của chúng sinh đó được chánh hạnh, chánh nguyện, thiện hữu, có thể mau chóng tiêu trừ phiền não dơ bẩn, lìa khỏi các đường ác, chẳng hoại thiện nhân, tâm được tự tại, trụ ở nhẫn thậm thâm. Nếu có chúng sinh, thân đủ thứ bệnh, tâm loạn điên cuồng, mắt chẳng thấy sắc, miệng chẳng thể nói, thân bị phân hoại thì phải đem thâm tâm xưng danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng, để được trừ bệnh nên đốt hương A già lâu hay hương Đa già lâu, lễ bái cúng dường. Vị Tộc tính tử đó ở trong mơ của người ấy hiện ra hình dáng Phạm thiên hoặc hình dáng Đế Thích, hình dáng trời Thi La, hoặc hình dáng Tát la bà sa đế thiên, hoặc hình dáng Sát lợi, hoặc hình dáng đại thần, hoặc hình dáng cha mẹ, hoặc hình dáng trai gái... đứng ở trước người ấy, rồi tùy theo sở ứng của họ mà hiện phương thuốc và đồ vật họ cần, khiến cho người bệnh

kia nhân đây tất cả bệnh diệt hết không còn. Nếu có người khuyên dẫn đường tìm của cải, người học hỏi cầu đa văn, người ngồi thiền cầu trí tuệ, người cầu danh dự, người cầu xảo thuật, người cầu tự lực, người cầu tôn quý, người cầu sắc lực, người cầu chủng tộc, người cầu âm thanh, người cầu con trai, con gái, quyền thuộc, người cầu bố thí, trì giới... cho đến trí tuệ, người cầu diệu âm thanh khiến cho chúng sinh ưa nghe, người muốn lìa khỏi ác, người muốn khiến cho người khác trụ ở bố thí... cho đến trụ ở trí tuệ, người muốn được trường thọ, người muốn được đồ tư sinh không mất, người muốn khiến cho người san lạn tu xả hủy giới, muốn người trụ giới giải đãi tinh tấn, muốn người tà tuệ thành chánh tuệ, muốn người chưa trụ thừa trụ thừa, muốn người tự cầu thừa mà vì người khác cầu thừa, muốn người không có tâm đại bi chẳng tự vì thân chỉ vì chúng sinh... thì dùng phương tiện gì khiến chúng sinh này đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chẳng thoái chuyển, trụ ở đại phương tiện, bốn vô lượng tâm ? Những chúng sinh đó nên phải lễ bái cung kính Bồ tát Hư Không Tạng, hoặc ở chỗ không nhân, hoặc trong vườn rừng đốt hương Đa già lâu hay hương Ca-trà-a-đồ-la, chấp tay kính lễ hướng về mười phương. Lễ rồi người đó nên đọc chú này :

A đã diệt tha - A nhị lị thước - A nhị lị thước - Ca tăng nê ca (thượng) chá (thượng) La (thượng) Chá la tỳ (thượng) Chá (thượng) La (thượng) San chá (thượng) La ca tăng nê ca (thượng) Yết la (thượng) Ma la (thượng) Yết la (thượng) Ma la (thượng) Tỳ (thượng) Già (thượng) A li ma ma pháp (thượng) Bồ (thượng) Tăng xà (thượng) ma na (thượng) Ca tăng nê ca (thượng) Chơn đa ma uế xa la (thượng) Dạ ca tăng nê ca (thượng) ta (thượng) la (thượng) phan ta mê ta (thượng) tha bạt dạ - A hiện nha - A lị ta (thượng) măng cộng ta (thượng) Măng cộng hộ tăng đề tỳ (thượng) Phê già (thượng) cộng đề lị sắt tri (thượng) Phê già (thượng) cộng ca tăng nhĩ ca liên lị dạ đố ma a ta dạ ta (thượng) La (thượng) phan bạt đà (thượng) chá (thượng) a (thượng) thân ca (thượng) Già (thượng) đề ta (thượng) bà ha.

Nếu có thể trì tụng chú này như vậy thì Tộc tính tử đó, hoặc hiện làm hình dáng người, hoặc hình dáng chim thú để hiện bày cho người ấy. Rồi tùy theo phước đức của người đó mà ông vì họ nói pháp, thị hiện một phương tiện. Dùng một phương tiện ông liền có thể khiến cho trăm ngàn na do tha chúng sinh đến trụ ở các thừa, hoặc trụ ở Thanh văn, Bích Chi Phật thừa. Dùng chút ít thời gian phương tiện ông khiến cho họ trụ ở Bất thoái chuyển Vô thượng Đại thừa, được đủ thứ tam muội, các Đà la ni, các nhẫn, các địa. Tộc tính tử đó có chẳng thể nghĩ bàn đại phương tiện trí thành tựu đại bi. Hoặc có chúng sinh có thể lường hư không, phân đều mà không thể lường đại phương tiện trí, đại từ, đại bi, thiên định tam muội lực thành tựu chúng

sinh của Bồ tát Hư Không Tạng. Tộc tính tử đó thành tựu chẳng thể nghĩ bàn những công đức thiện như vậy. Nếu có chúng sinh mà lòng họ chất trực, không có đua nịnh quanh co, an trụ chánh kiến, chẳng tự cao, chẳng theo người khác, lia khỏi san tham, tật đố, không có hư ngụy, lòng thanh tịnh thì Tộc tính tử đó khởi lòng thương xót dạy bảo khiến cho tinh tấn, bày phương tiện chánh khiến cho chúng sinh đó nhờ lực phương tiện tinh tấn đó nên lia khỏi các suy hoạn, có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hồi hướng tất cả căn lành về với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chẳng thoái chuyển. Do sức phương tiện tinh tấn này nên có thể đủ đầy khắp sáu Ba la mật. Siêng làm tinh tấn mau thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bồ tát Hư Không Tạng thành tựu chẳng thể nghĩ bàn công đức cầu hành tinh tấn thành tựu chúng sinh như vậy.

Lúc bấy giờ Bồ tát Di Lặc bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Vì nhân duyên gì mà chỉ riêng trên đỉnh của Tộc tính tử đó có ngọc báu Như Ý còn các Bồ tát khác thì không vậy ?

Đức Phật bảo ngài Di Lặc rằng :

- Bồ tát Hư Không Tạng này đã thành tựu đại bi nên đối với những nguy khổ phạm căn bản tội, hướng đến đường ác, thiêu diệt căn lành thì tự hủy hoại. Bồ tát ấy đối với những chúng sinh này chính là đại lương dược (thuốc rất hay), với chúng sinh trụ ở đen tối là làm ánh sáng lớn giống như mặt trời chiếu soi. Nếu có chúng sinh phạm tội căn bản, mũi tên nghi cắm trong tâm, phá hoại pháp khí, mãi rơi rớt ném bỏ, chôn mất căn lành, nhất định rơi vào đường ác, không qui không y. Chẳng lẽ chúng sinh ác là đồ bỏ của người trí sao ? Tộc tính tử đó có thể bày chánh đạo, trừ diệt phiền não, khiến cho họ lia khỏi đường ác. Nếu có chúng sinh tham dục, sân nhuế, ngu si nhiều, nói rằng không có nhân quả, chẳng sợ đời sau, gom chứa không chán, thường làm tham lam, ganh ghét... cho đến chuyên làm mười nghiệp bất thiện, cũng dạy người khác làm thì Tộc tính tử đó giống như thuyền xe có thể thị hiện đường thiện và đường Niết bàn. Vậy nên Tộc tính tử đó đều ứng cúng dường của tất cả người trời trong thế gian chỉ trừ Như Lai.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Di Lặc bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Những gì là tội căn bản ? Nếu có chúng sinh phạm tội căn bản bị thiêu diệt thiện căn, hướng đến đường ác, vĩnh viễn đọa lạc ném bỏ, lia khỏi niềm vui người trời thì Tộc tính tử đó làm sao trừ tội để đem niềm vui thiện đạo và niềm vui Niết bàn sung túc vậy ?

Đức Phật bảo ngài Di Lặc rằng :

- Vua Sát đế lợi có năm thứ tội căn bản. Nếu vua Sát đế lợi phạm tội này thì bị thiêu diệt căn lành, hướng đến đường ác, vĩnh viễn đọa lạc ném bỏ, lia khỏi niềm vui người trời. Những gì là năm ? Vua Sát đế lợi hoặc lấy vật của Phật, vật của Chiêu đề tăng, hoặc dạy người khác lấy thì đó gọi là tội đầu tiên. Chê bai pháp Thanh văn, chê bai pháp Bích Chi Phật, chê bai pháp Đại thừa, tạo tác lưu nạn, phủ che giấu kín. Đó là tội thứ hai. Nếu có người tín tâm xuất gia, cạo bỏ râu tóc, thân mặc áo nhuộm, hoặc có giữ giới hay chẳng giữ giới mà cời cà sa người ấy, ép buộc hoàn tục, hoặc trói buộc, giam cầm, hoặc thêm đánh đập khổ sở, hoặc đoạn dứt mạng. Đó là tội thứ ba. Nếu tạo tác ngũ nghịch, giết cha, giết mẹ, giết A la hán, phá hòa hợp tăng, ác tâm làm chảy máu thân Phật. Với năm nghiệp này nếu tạo một nghiệp thì đó là tội thứ tư. Chê bai không có nhân quả, chẳng sợ đời sau, thường làm mười nghiệp bất thiện cũng dạy người khác làm, thân mình kiên trụ và dạy người khác kiên trụ ở mười nghiệp bất thiện. Đó là tội thứ năm. Nếu vua Sát đế lợi đối với năm tội này mà phạm một tội thì vua Sát đế lợi đó thiêu diệt căn lành, hướng đến đường ác, vĩnh viễn đọa lạc ném bỏ, lia khỏi niềm vui người trời. Vị Tộc tính tử kia vì người đó nên ở ly xa (xe ly biệt) xuất hiện thân thọ sanh, hoặc làm hình dáng Sa môn uy nghi, hoặc làm hình dáng Bà la môn uy nghi mà vì vua Sát đế lợi nói về Nhất thiết trí, nói về Kinh Tu đa la thậm thâm chưa từng có, các Đà la ni, các nhẫn, các địa, khiến cho vua Sát đế lợi phát lồ sám hối, tu giới, nghe định tuệ, siêng hành tinh tấn, được sinh về xứ thiện. Đại thần phụ tướng có năm thứ tội căn bản. Những gì là năm ? Đại thần phụ tướng nếu lấy vật của Phật, vật của Tăng thì đó là tội đầu tiên. Nếu phá hoại thành ấp, tụ lạc, hủy hoại nhân dân thì đó là tội thứ hai. Bài báng chính pháp như đã nói trên thì đó là tội thứ ba. Hủy hoại người xuất gia khiến cho họ khổ não như đã nói trên thì đó là tội thứ tư. Với năm nghiệp vô gián nếu tạo tác một nghiệp thì đó là tội thứ năm. Đại thần phụ tướng với năm tội này nếu phạm một tội thì như đã nói trên. Thanh văn đệ tử có năm thứ tội căn bản. Những gì là năm ? Một là sát, hai là đạo, ba là dâm, bốn là vọng ngữ, năm là ác tâm làm chảy máu thân Phật. Thanh văn đệ tử với năm tội này nếu phạm một tội thì như đã nói trên. Sơ hành Bồ tát (Bồ tát mới tu hành) có tám thứ tội căn bản làm hủy hoại Đại thừa, thiêu diệt thiện căn, hướng đến đường ác, vĩnh viễn đọa lạc ném bỏ, lia khỏi niềm vui người trời, ở lâu trong sinh tử, lia khỏi thiện tri thức. Những gì là tám ? Những chúng sinh này do ác hạnh nên sinh vào thế giới ngũ trược ác hiểm này, nhờ chút ít căn lành nên gần thiện tri thức được nghe Kinh điển Đại thừa thậm thâm. Người ấy trí cạn, thiện căn nhỏ nhoi, phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sơ hành Bồ tát nghe nói Kinh điển pháp không thậm

thâm, theo đúng như điều nghe ấy thọ trì, đọc tụng, vì người nhận thức nông cạn, theo ý nghĩa nghe ấy mà diễn nói. Người đó nghe pháp lòng sinh kinh sợ, liền thoái lui Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phát tâm Thanh văn. Bồ tát sơ hành này đã phạm tội căn bản. Do phạm tội nên thiêu diệt căn lành, hướng đến đường ác, vĩnh viễn đọa lạc ném bỏ, lìa khỏi niềm vui nhân thiên và Niết bàn, hủy hoại tâm Bồ đề. Vậy nên Bồ tát cần phải trước biết tâm hạnh của chúng sinh rồi nhiên hậu dần dần theo thứ lớp mà vì họ nói pháp. Ví như người đi vào biển, từ cạn chuyên dần dần đến sâu. Vì hạng người này nên Bồ tát Hư Không Tạng thọ thân khắp nơi nơi khiến cho sơ hành Bồ tát tùy theo sự phạm tội, sợ đọa ác đạo, nếu nghe danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng, nghe rồi vui mừng muốn được nhìn thấy để sám hối tội đã phạm. Vào cuối đêm sơ hành Bồ tát mới đốt hương A già lâu hay hương Đa khư la, chấp tay, cung kính xưng danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng thì vị Tộc tính tử đó theo sở ứng của người kia hiện ra đủ thứ thân, hoặc hiện thân mình, hoặc hiện thân Phạm vương, Đế Thích... cho đến hiện thân trai gái ở trước mặt người ấy, liền khiến cho sơ hành Bồ tát tùy theo sự phạm của mình mà sám hối trừ tội. Bồ tát Hư Không Tạng cũng lại vì người đó nói Đại thừa vô thượng, phương tiện thâm thâm, tam muội Đà la ni, các nhẫn, các địa, khiến cho người đó lìa khỏi đường ác kinh sợ, chẳng thoái lui Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phát khởi đại tinh tấn giống như Kim cương hành sáu Ba la mật, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bồ tát Hư Không Tạng nếu chẳng hiện thân thì nên phải cầu thỉnh trời A lâu na, nói lên như vậy : “Nam mô A lâu na thiên thành tựu đại bi có uy thế lớn ! Khi ngài xuất hiện, ánh sáng soi sáng khắp cõi Diêm Phù Đề, đồng thời soi vào thân tôi thì nguyện đem lời nói của tôi bạch với Bồ tát Hư Không Tạng rằng, cho tôi ở trong mơ được thấy ngài, để xin ngài thị hiện cho tôi phương tiện, khiến cho tôi sám hối trọng tội căn bản, được mất thánh trí tuệ Đại thừa. Bây giờ cần phải nằm ngủ lại chỗ cũ cho đến khi trời A lâu na xuất hiện. Bồ tát Hư Không Tạng vì sơ hành Bồ tát ở trong mơ hiện thân, vì Bồ tát ấy nói với phương tiện đại trí, khiến cho Bồ tát ấy sám hối tội, cũng chẳng quên mất tâm Bồ đề, chứng được tam muội, kiên trụ ở Đại thừa, mau chóng đủ đầy sáu Ba la mật, chẳng bao lâu sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó gọi là tội thứ nhất của sơ hành Bồ tát.

Nếu sơ hành Bồ tát nói với chúng sinh rằng : “Ông đối với Đại thừa chẳng thể giới tu Bát nhã Ba la mật, cũng lại chẳng thể được thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ! Ông nên mau phát tâm Thanh văn, Bích Chi Phật thì ông có thể mau chóng được ra khỏi sinh tử”. Còn nói lời như trên thì đó gọi là tội thứ hai của sơ hành Bồ tát.

Lại nữa, nếu sơ hành Bồ tát nói với mọi người rằng : “Ông kiên trì ba la đề mộc xoa giới làm gì ? Nên mau chóng phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đọc tụng Kinh Đại thừa. Nếu vì phiền não nên khởi lên nghiệp bất thiện của thân miệng ý thì nghiệp chẳng có gì, chúng đều sẽ trừ diệt chẳng chịu quả báo !” Còn lời nói như trên thì đó gọi là tội thứ ba của sơ hành Bồ tát.

Lại nữa, nếu sơ hành Bồ tát nói với chúng sinh rằng : “Này Tộc tánh tử ! Ông chẳng nên thính thọ Kinh pháp Thanh văn mà nên phải che giấu. Vì sao vậy ? Vì Kinh đó chẳng thể khiến cho ông được quả báo lớn, đoạn trừ vĩnh viễn phiền não. Ông hãy nên thính thọ Kinh Đại thừa vì Kinh ấy khiến cho hành động ác của ông, tất cả bị tiêu diệt, mau chóng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Nếu chúng sinh đó nhận lấy tà kiến này thì phạm tội căn bản. Đó gọi là tội thứ tư của sơ hành Bồ tát.

Lại nữa, nếu sơ hành Bồ tát vì danh lợi nên đọc tụng giới nói kinh Đại thừa và nói như vậy : “Ta là người Đại thừa !” tự đề cao thân mình, hạ thấp người khác. Vì ganh ghét nên tự nói thân mình được pháp hơn người. Người này ở trong Đại thừa mà phạm trọng tội, hướng đến đường ác, vĩnh viễn đọa lạc, ném bỏ. Giống như có người muốn vào biển cả, tu sửa thuyền bè muốn đến chỗ báu. Giữa đường thuyền bị hư hoại, chôn thân mất mạng, sơ hành Bồ tát cũng lại như vậy, muốn vào Đại thừa, nhưng vì ganh ghét nên nói lời nói dối, phá hủy thuyền tin, đoạn dứt mạng trí tuệ. Ma ha la phạm tiểu Bồ tát đó phạm tội căn bản. Đó gọi là tội thứ năm của sơ hành Bồ tát.

Lại nữa, này tộc tánh tử ! Trong đời vị lai sẽ có sơ hành Bồ tát xuất gia hay tại gia thọ trì đọc tụng nghĩa “không” thậm thâm, tam muội Đà la ni, các nhẫn, các địa, sở hạnh của bậc đại nhân, những việc trang nghiêm, Kinh điển Đại thừa mà tác khởi tâm như vậy để vì người khác giải nói các pháp này : “Chính ta đã chứng, nay vì đại bi nên ta vì ông giải nói ! Ông nên tu tập ! Ông cũng chẳng bao lâu đối với thâm pháp này sẽ tự chứng biết !” Người đó chẳng nói : “Ta chỉ đọc tụng thậm thâm pháp này, vì người khác giải nói mà thật chưa chứng” mà nói dối là thân mình được pháp sở chứng nhiều hơn biển cả của ba đời các đức Phật. Đại Bồ tát, các bậc hiền thánh. Giống như có người đi qua vùng khoáng dã bị đói khát bức bách rất mệt nhọc, thiếu thốn. Họ đi đến cây kia trong rừng cây tìm kiếm đồ ăn thức uống. Họ bỏ cây có quả ngọt đi đến cây độc, rồi ăn trái cây ấy, liền bị mạng chung. Ta nói người này cũng lại như vậy, họ được điều khó được, bản thân gặp thiện tri thức, gặp được pháp Đại thừa, nhưng vì tham lợi dưỡng nên hư dối tự đề cao mình, hạ thấp người khác. Người như vậy đã phạm tội căn bản,

hướng đến đường ác, vĩnh viễn đọa lạc ném bỏ, là sự hèn hạ của người trí. Người này chẳng nên thân cận. Nếu Sát lợi, Bà la môn, tỳ xá, thủ đà la và những người trí mà thân cận thì đều phạm tội hết. Đó gọi là tội thứ sáu của sơ hành Bồ tát.

Lại nữa, này Tộc tính tử ! Trong đời vị lai có vua Sát đế lợi chiên đà la, quốc sư, tể tướng, phụ tá đại thần chiên đà la, lại có kẻ ngu si tự cho là mình trí, khởi lên đại kiêu mạn. Những người như vậy giàu có nhiều của báu, tu hành rộng rãi đủ thứ phước nghiệp bố thí. Họ hành trì bố thí nên kiêu mạn, buông lung hướng về vua Sát lợi nói đủ thứ tội ác của các Sa môn, cũng hướng về Sa môn nói tội ác của vua. Chúng dựa vào lực vua khiển trách Sa môn để chiếm đoạt của cải. Các Tỳ kheo bị bọn chúng áp bức liền lấy vật của Phật, vật của chiêu đề tăng và vật của thân mình để mà cho chúng. Những chiên đà la được vật này rồi, chúng đem dâng lên vua. Những người như vậy đều phạm trọng tội. Đó gọi là tội thứ bảy.

Lại nữa, ở trong đời vị lai có quốc vương ác, Sa môn chiên đà la cho phi pháp chính là pháp, bỏ bỏ Kinh, Luật chánh giới, cũng lại chẳng nương vào đại ấn của hắc ấn, lời nói của thầy dẫn đường đại từ bi, giới Bát nhã Ba la mật và giới phương tiện khéo léo trong Kinh điển khác. Họ lại tạo tác dị pháp, làm ra những hạn chế mới để nã loạn Tỳ kheo hành pháp. Vì nã loạn nên Tỳ kheo chẳng thể tu tập hạnh quán và chỉ tức, học vấn vui làm mọi việc. Hành cái nghiệp này nên chẳng thể chế phục các kết phiền não, những Tỳ kheo này đã mất thiện tâm, lại phá uy nghi, hành động lười nhác, thật chẳng phải là Sa môn mà tự xưng là Sa môn, chẳng tu phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh, không điều gì kỵ nạn cứ lớn tiếng nói bàn giống như đủ âm thanh, giới có thể nói pháp khiến cho vua sát lợi đại thần phụ tá cung kính cúng dường. Bọn chúng còn hướng về những người áo trắng (thế gian) nói đủ thứ lỗi xấu của hành pháp Tỳ kheo, khiến cho vua và đại thần dấy khởi lòng hiềm trách mà thu lấy đồ vật tư sinh của Tỳ kheo hành pháp, buộc Tỳ kheo quay về sống ở nhà. Người như vậy đều phạm tội nặng. Vì sao vậy ? Vì Tỳ kheo thiên định chính là ruộng phước tốt, là pháp khí tam muội Đà la ni, pháp khí các nhẫn, pháp khí các địa, diễn nói chánh đạo có thể tạo ra sự soi sáng, độ thoát các nghiệp phiền não của chúng sinh. Phật vì sơ hành Bồ tát chẳng đủ pháp nên nói tám tội căn bản này. Bồ tát sơ hành đối với tám việc này, nếu phạm một tội thì Bồ tát sơ hành đó đã thiêu diệt các thiện căn, hướng đến đường ác, vĩnh viễn đọa lạc ném bỏ, lia khỏi niềm vui người trời, hủy hoại tâm Bồ đề. Bồ tát Hư Không Tạng vì người đó nên ở các địa phương, hiện thân khắp nơi nơi. Bồ tát, hoặc hiện hình tướng uy nghi của Sa môn... cho đến hình tướng uy nghi của súc sinh mà rộng nói như Kinh Thủ

Lăng Nghiêm. Khắp nơi nơi Bồ tát vì các chúng sinh giải nói Kinh điển thậm thâm của Như Lai, tam muội Đà la ni, các nhẫn, các địa khiến cho Bồ tát sơ hành phạm tội không phương tiện tuệ đó, lòng phát sinh tâm quý, mang nỗi kinh sợ sâu sắc, phát lồ sám hối. Nếu các chúng sinh nghe danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng mà muốn được nhìn thấy để sám hối trọng tội, vĩnh viễn được trừ diệt nỗi sợ đường ác thì cần phải lễ kính xưng danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng. Tộc tính tử đó tùy theo phước lực của người ấy, hoặc hiện tự thân, hoặc hiện thân Phạm Vương, thân Đế Thích.. cho đến hiện thân trai, gái ở trước mặt người ấy khiến cho Bồ tát sơ hành đã phạm tội, được sám hối, cũng vì người ấy diễn nói phương tiện tam muội Đà la ni vô thượng Đại thừa thậm thâm, khiến cho người ấy kiên trụ ở các nhẫn, các địa, vĩnh viễn được xa lìa nỗi kinh sợ đường ác, đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mà chẳng thoái chuyển, có sức đại tinh tấn dũng mãnh, tu hành sáu Ba la mật nhanh giống như ánh chớp, mau chóng thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nếu Tộc tính tử đó chẳng vì họ hiện thân khiến cho được thấy thì Bồ tát sơ hành nếu phạm tội kia vào phần sau đêm, hướng về phương Đông, đốt hương lễ bái cầu thỉnh trời A Lô Na, nói lên như vậy : “Nam mô A Lô Na thiên thành tựu đại bi, có đại uy thế ! Nếu khi ngài xuất hiện, ánh sáng chiếu sáng cõi Diêm Phù Đề, đồng thời chiếu vào thân tôi thì nguyện xin ngài đem lời nói của tôi bạch với ngài Bồ tát Đại Hư Không Tạng, khiến cho tôi ở trong mơ được thấy ngài để ngài bày cho tôi phương tiện khiến cho tôi sám hối tội căn bản, được mất thánh trí tuệ Đại thừa”. Lúc ấy Bồ tát sơ hành cần phải nằm ngủ lại chỗ cũ, đến khi A Lô Na xuất hiện thì Bồ tát Hư Không Tạng vì Bồ tát sơ hành, ở trong mơ hiện thân vì Bồ tát ấy nói phương tiện đại trí, khiến cho ông ấy sám hối tội lỗi mãi quên mất tâm Bồ đề mà chứng được tam muội, kiên trụ ở Đại thừa, mau đầy đủ sáu Ba la mật, chẳng bao lâu sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Do có đại công đức chẳng thể nghĩ bàn dũng mãnh tinh tấn như vậy nên trên đỉnh đầu Bồ tát Hư Không Tạng có ngọc báu Như ý này.

Lại nữa, Tộc tính tử ! Nếu có chúng sinh nghe danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng mà vẽ hình tượng để cúng dường thì chỗ sinh sống của người ấy lửa chẳng thể đốt cháy, nước chẳng thể nhận chìm, binh đao chẳng hại độc, chẳng thể thương tổn, người cùng chẳng phải người không thể xâm hại, nhất định chẳng bị chết oan uổng, việc vua chẳng gia thêm, chẳng phạm tội nặng căn bản, không có bệnh tật, cũng chẳng chết đói. Lúc sắp mạng chung thậm chí mắt chẳng thấy sắc, tai chẳng nghe tiếng, mũi chẳng nghe hương, lưỡi chẳng biết vị, thân chẳng giác xúc (chạm chẳng hay biết) chỉ còn có

chút xíu hơi thở ra vào, thân còn lại chút xíu nhận thức thậm chí là chút nhận thức sau cùng thì Bồ tát Hư Không Tạng liền vì người ấy hiện thân. Nếu chúng sinh này trước thờ Phạm thiên thì hiện hình dáng Phạm thiên, trước thờ Ma vương, trời Na la diên, Ma ê thủ la, Thích đề hoàn nhân, Chuyển luân thánh vương, Nhật nguyệt thiên tử, Đề đầu lại tra cho đến Tỳ Sa môn vương... tùy theo việc phụng sự ấy mà Bồ tát Hư Không Tạng ở trước người đó thị hiện thân hình của vị ấy mà nói kệ rằng :

Bốn Thánh đế như vậy Sở kiến người Tuệ Thông.

Vì biết đến sinh tử Hay độ biển hữu tình.

Chúng sinh đó ở trong ý thức biết pháp này rồi đều sinh vào chỗ thiện. Nếu có chúng sinh tin kính Phật thì liền hiện ra thân Phật mà nói kệ rằng :

Chánh trí Phật thanh tịnh Các biển hữu độ qua

Mau được chứng các địa Tất cả khổ lìa xa.

Bây giờ, chúng sinh nghe nói lời đó, suy nghĩ về công đức của Phật nên sau khi mạng chung, chỗ vắng sinh đến là đất nước thanh tịnh, không có năm trước, được diện kiến các đức Phật hiện tại đang nói pháp. Suy nghĩ về công đức pháp, suy nghĩ về công đức tăng cũng lại như vậy. Bồ tát Hư Không Tạng thành tựu như vậy chẳng thể nghĩ bàn công đức thậm thâm. Nếu có chúng sinh muốn được đủ thứ tâm tự tại thì vào phần sau đêm, nên tắm gội sạch sẽ, cung kính lễ bái Bồ tát Hư Không Tạng, đối với các chúng sinh đầy khởi lòng thương xót mà nói lên như vậy : “Nghĩ đến tôi ! Nghĩ đến tôi ! Có đại trí tuệ, được đại từ bi ! Bồ tát Hư Không Tạng cho tôi niệm định phương tiện !” Rồi liền nói chú này :

Đát điệt tha hộ tăng nhiều yết la (thượng) na (thượng) Khê bả xoa nhĩ
lê tam mộ (thượng) - Đà la (thượng) phan đa lê đá na (thượng) dạ ma ha ca
tăng nhĩ ca a (thượng) nỏ bả thiêm bà (thượng) từng nhị lệ để a (thượng) già
(thượng) La (thượng) thiêm bà từng nhị lệ để phan xà (thượng) lam (thượng)
thiêm bà (thượng) từng nhị lệ để yết lô thâu từng nhị lệ để a (thượng) na
(thượng) ma từng nhị lệ để mãn đá câu tri từng nhị lệ để sa (thượng) bà ha.

Nếu trì tụng chú đó thì liền được vào niệm định phương tiện. Lại nữa, nếu muốn đọc tụng đủ thứ Kinh luận, hoặc lời nói của Phật, hoặc lời

nói của đệ tử Phật thì nên tắm gội sạch sẽ, còn nói như trên, liền nói chú rằng :

Đát điệt tha a (thượng) nhĩ la (thượng) xà (thượng) ê cảm bồ (thượng) sa xà (thượng) ê dạ phan na (thượng) xà (thượng) ê bả xoa ta (thượng) mê bả tra la (thượng) xà (thượng) sa sa (thượng) tha na (thượng) ta (thượng) la (thượng) đá la (thượng) ca (thượng) la hồ ma hồ ma ma ha ca tăng nhĩ ca ta (thượng) bà ha.

Nếu có người muốn vào biển cả, muốn vào hang tối tìm đồ trân quý lạ lùng, muốn uống thuốc tiên, hoặc có người bị trói buộc giam cầm, thọ hình phạt hay sắp chết, yêu mà biệt ly, oán ghét mà hội hợp, sợ binh đao nước lửa, bị uy hiếp của cọp sói, sư tử, rắn độc, đao tặc, bị bệnh lâu dài... cho đến thiếu thốn đồ ăn thức uống thì phải lễ bái cung kính đại Bồ tát Hư Không Tạng, ngoài ra như trên. Nếu các vương tử muốn cầu ngôi vua, cầu trường thọ, cầu Bà la môn uy đức, cầu cư sĩ uy đức, cầu phương thuật tinh xảo, cầu danh tiếng, cầu dung mạo đoan chính, cầu tu định, cầu giải thoát... những chúng sinh như vậy nghe danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng thì vào phần sau đêm nên tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới đẹp, lên trên tòa ngồi cao, chí tâm thỉnh cầu, nói lên như vậy : “Nam mô Hư Không Tạng Bồ tát ! Bạc có đại bi cho con phước đức ! Thỏa mãn chí nguyện của con !” Vị Tộc tính tử đó dùng thiên nhĩ nghe, rồi tùy theo phước lực của người ấy liền vì họ hiện thân. Vị Tộc tính tử đó có phương tiện đại trí chẳng thể nghĩ bàn như vậy với những công đức thiện đã qua biển cả Phật pháp thậm thâm. Nay thiện nam tử ! Hoặc có chúng sinh có thể tính được nước biển cả, biết được số giọt nước của biển ấy mà không có chúng sinh có thể lường được đại trí phương tiện thành tựu chúng sinh của Bồ tát Hư Không Tạng. Hoặc có chúng sinh có thể đo lường được vô lượng vô biên hư không phân tử mà không có chúng sinh có thể trừ tính được đại Bồ tát Hư Không Tạng vì thành tựu chúng sinh nên đã hiện đủ thứ thân, hoặc hiện thân Phật, hoặc thân Bà la môn... cho đến thị hiện thân súc sinh hoặc ở khi ngủ hay ở trong mơ... cho đến chúng sinh sắp mạng chung còn chút ý thức sau cùng mà vì hiện thân để trừ bỏ ác nghiệp của người ấy, lìa khỏi nỗi sợ hãi đường ác, khiến họ trụ ở thiện đạo. Vị Tộc tính tử đó đã thành tựu chẳng thể nghĩ bàn các thiện công đức của phương tiện đại trí như vậy, đã qua biển cả Phật pháp thậm thâm. Vậy nên trên đỉnh đầu có ngọc báu Như Ý.

Lúc bấy giờ, những người đến hội trong đại chúng thấy việc chưa từng có của Đại Bồ tát Hư Không Tạng, đều tôn trọng chấp tay cung kính,

dùng đủ thứ kế tưng mà khen ngợi. Bấy giờ, Bồ tát Hư Không Tạng lễ dưới chân đức Phật mà bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Vì sao đức Như Lai có thể ở trong chúng sinh tối tăm vô minh của thế giới ngũ trược này mà làm Phật sự ?

Đức Phật dạy rằng :

- Vị Tộc tính tử đó ví như hư không không nhiễm, không hoạn, không si. Tính ấy thanh tịnh nhưng vì nhân duyên gió, mưa, bụi bặm, sương móc nên chẳng thanh tịnh. Nếu nhân duyên ấy diệt thì thanh tịnh như cũ, liền thấy mặt trời, mặt trăng và tinh tú, biết được có khoảnh khắc giây lát sát na, thời gian ngày, đêm, năm tháng. Như vậy, này thiện nam tử ! Như Lai đối với đệ nhất nghĩa không, tâm được tự tại. Do các chúng sinh bị khách trần phiền não làm ô nhiễm lòng của họ. Vậy nên Như Lai vì họ nói pháp khiến cho lòng ô nhiễm trở lại được thanh tịnh. Nếu có chúng sinh được gặp ánh sáng trí tuệ của Như Lai chiếu soi thì liền có thể sáng rõ, chứng biết Phật pháp thậm thâm. Như là bốn niệm xứ, tám phạm Thánh đạo... cho đến an trụ ở mười tám pháp bất cộng, đại từ, đại bi, đại công đức, Nhất thiết chủng trí. Vậy nên liền có A la hán, Bích Chi Phật, Đại Bồ tát, các đức Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian. Này thiện nam tử ! Ý ông thế nào ? Hư không nương vào nhãn (mắt) hay nương vào nhãn thức sinh ra xúc sao ?

- Thưa đức Thế Tôn ! Chẳng phải vậy !

- Ý ông thế nào ? Hư không nương vào bên trong mắt duyên với xúc sinh ra ba thọ sao ?

- Thưa đức Thế Tôn ! Chẳng phải vậy !

- Tại, mũi, lưỡi, thân cũng lại như vậy. Này thiện nam tử ! Ý ông thế nào? Hư không nương vào ý hay nương vào ý thức vậy ?

- Thưa đức Thế Tôn ! Chẳng phải vậy !

- Này thiện nam tử ! Ý ông thế nào ? Chúng sinh nương vào hư không hay hư không nương vào chúng sinh vậy ?

- Thưa đức Thế Tôn ! Chẳng phải vậy ! Chẳng đáp đối chẳng nương vào nhau, đều không sở hành, tất cả các pháp cũng lại như vậy, không quán không hành, đồng một tính không, qui về tướng thật tế Như Như. Thưa đức

Thế Tôn ! Ví như hư không không phá, không hoại, không tính, không tướng, không có phân biệt, cũng không lay động, không chũng, không tử, không quả, không báo, không có tướng biến dị. Thừa đức Thế Tôn ! Đại Bồ tát nếu có thể thuận theo quán tướng tất cả pháp như vậy thì đó gọi là ở trong pháp Vô sanh được Vô sanh pháp nhãn.

Bồ tát Hư Không Tạng liền nói chú rằng :

Đá diệt tha bà (thượng) đàn đá bà (thượng) già bàn tệt phan la (thượng) xà (thượng) ma nỏ xoa dạ thị na (thượng) xà (thượng) dạ xà (thượng) na nhĩ ma đố nhĩ ha (thượng) la (thượng) a (thượng) na (thượng) dạ pha la (thượng) cù (thượng) pha già (thượng) la (thượng) bà nhĩ ma a (thượng) tỳ (thượng) na (thượng) dạ tác (thượng) phan thước (thượng) na (thượng) ma na (thượng) thước (thượng) đá đá ca (thượng) la (thượng) ma thước (thượng) ma ca (thượng) lợi ma đố tỳ (thượng) sa sơ kha khước (thượng) ma lê đá na dạ kết lê thước (thượng) đố tăng thâu trứu nhĩ ta (thượng) bà ha.

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Tộc tính tử ! Hay thay ! Hay thay ! Ông có thể vì chúng sinh nói Đà la ni Ly cấu sư tử du bộ khư này khiến cho các chúng sinh lúc sắp mạng chung, ý thức sau cùng của họ lia khỏi phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng, được vãng sanh cõi Phật thanh tịnh. Ông có thể ở tại khắp chỗ ở của nhân dân trong vô lượng vô biên đất nước, thành ấp, tụ lạc mà hiện đủ thứ hình tướng uy nghi của thân, vì các chúng sinh giải nói Kinh điển Đại thừa thậm thâm khiến cho vua Sát đế lợi chiêm đà la và những người làm ác đạt đến được thiện pháp.

Bấy giờ, khi đức Thế Tôn nói pháp này thì vô lượng người, trời có được tam muội, được Đà la ni, được các nhãn... cho đến trụ ở thập địa trí. Có mười ngàn chúng sinh được Vô sanh pháp nhãn. Các Tỳ kheo tại hội, đại chúng trời, rồng và Atu la.v.v.. nghe lời đức Phật nói đều vui mừng làm lễ mà lui ra.

KINH HƯ KHÔNG TẶNG BỒ TÁT THẦN CHÚ –

Hết

--- o0o ---

